

Số: 47 /2022/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao;
hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên ngành Y tế tỉnh Tây Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật
Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp
xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày
01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công
chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số 4088/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Nghị quyết chính sách thu hút, hỗ trợ
đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ công chức, viên chức,
nhân viên ngành Y tế tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại
kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Tây Ninh, gồm các nội dung:

1. Chính sách thu hút nguồn nhân lực;
2. Hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức;
3. Hỗ trợ bồi dưỡng chất lượng cao đối với cán bộ, công chức, viên chức;
4. Hỗ trợ đào tạo bác sĩ;
5. Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức, nhân viên ngành y tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cán bộ, công chức, viên chức).

2. Viên chức, người được ký hợp đồng lao động đối với các vị trí việc làm là viên chức y tế theo đúng quy định của pháp luật; nhân viên y tế khu phố.

3. Chuyên gia.

4. Sinh viên tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học; Sinh viên đang học khoa y tại các trường đại học trong nước và nước ngoài; Học sinh tốt nghiệp tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở đào tạo uy tín trong nước hoặc nước ngoài:

a) Trong nước: Trong số các cơ sở đào tạo được Cục Kiểm định chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận.

b) Nước ngoài: Theo kết quả xếp hạng của Tổ chức xếp hạng các cơ sở đào tạo trên thế giới Consejo Superior de Investigaciones Científicas (CSIC); The Times Higher Education World University Rankings (THE); QS World University Rankings (Quacquarelli Symonds); The Academic Ranking of World Universities (Shanghai Jiao Tong University).

2. Chuyên gia: là các nhà khoa học, người làm công tác quản lý, nghiên cứu, hoạt động thực tiễn ở trong nước và ngoài nước; có trình độ đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cần tham vấn; có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có sức khỏe, tâm huyết, có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, kiến thức sâu rộng, có trí tuệ và uy tín trong công tác tham mưu, hoạch định chính sách, chiến lược. Có khả năng tham vấn thông thạo trong một số lĩnh vực cụ thể đã được thực tiễn khẳng định; sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thực hiện chính sách thu hút và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đào tạo, bồi dưỡng phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và phải đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

2. Không áp dụng chính sách thu hút đối với người là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã chuyển công tác ra ngoài tỉnh hoặc xin thôi việc.

3. Nâng cao tinh thần, ý thức tự học; ưu tiên việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thông qua đào tạo sau đại học và bồi dưỡng chất lượng cao trong nước, ngoài nước (hoặc liên kết nước ngoài). Việc lựa chọn cơ sở đào tạo, chương trình đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm chất lượng.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng và hiệu quả.

5. Hằng năm, trên cơ sở tổng hợp nhu cầu nhân lực chất lượng cao của các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân tài của năm kế tiếp để triển khai thực hiện.

CHƯƠNG II

CHÍNH SÁCH THU HÚT, HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

Mục 1

CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC

Điều 5. Đối tượng

1. Các đối tượng bảo đảm tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định số 140/2017/NĐ-CP) về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, gồm:

a) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật;

b) Người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học;

c) Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học.

2. Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy tập trung loại giỏi tại các cơ sở đào tạo uy tín trong và ngoài nước. Người có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, đồng thời có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên tại các cơ sở đào tạo uy tín trong nước hoặc nước ngoài.

3. Giáo sư, Phó Giáo sư, Bác sĩ nội trú, bác sĩ, chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học.

4. Chuyên gia trong một số lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp.

Điều 6. Điều kiện

1. Đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Đảm bảo tuổi thu hút theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP: Dưới 30 tuổi đối với sinh viên, người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học tính đến thời điểm nộp hồ sơ thu hút; dưới 35 tuổi đối với người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học tính đến thời điểm nộp hồ sơ thu hút.

c) Có cam kết công tác lâu dài tại tỉnh từ 10 năm trở lên.

2. Đối tượng được quy định tại khoản 2, 3 Điều 5 Nghị quyết này:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Độ tuổi tại thời điểm quyết định thu hút không quá 40 tuổi.

c) Có cam kết công tác lâu dài tại tỉnh từ 10 năm trở lên.

3. Đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị quyết này:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Có chương trình, kế hoạch cụ thể bảo đảm đáp ứng yêu cầu các lĩnh vực, ngành nghề để hỗ trợ cho địa phương.

4. Ngoài ra, các đối tượng thu hút tại Điều 5 Nghị quyết này phải có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm; phù hợp với Đề án “Phát triển nguồn nhân lực khu vực công chất lượng cao tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Điều 7. Phương thức thu hút

1. Đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này: Tiếp nhận làm việc trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị bằng Quyết định thu hút, nếu đối tượng có nhu cầu làm việc lâu dài thì xem xét tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển. Các cơ quan, đơn vị tiếp nhận đối tượng thu hút được ưu tiên bố trí số biên chế nhà nước chưa sử dụng để thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc.

2. Đối tượng được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này: Tiếp nhận làm việc trực tiếp tại các đơn vị sự nghiệp công lập bằng Quyết định thu hút, nếu đối tượng có nhu cầu làm việc lâu dài thì xem xét tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển vào viên chức. Đối với công chức trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng công chức thì được thu hút bằng Quyết định thu hút.

3. Hợp đồng khoán việc trong một thời gian nhất định (không quá 12 tháng) đối với các đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 8. Mức thu hút

1. Các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này: ngoài việc được hưởng theo chế độ quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP còn được hỗ trợ bằng tiền một lần, cụ thể như sau:

- a) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc: 300.000.000 đồng;
- b) Thạc sĩ: 400.000.000 đồng;
- c) Bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học: 400.000.000 đồng;
- d) Tiến sĩ: 600.000.000 đồng;
- đ) Bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học: 600.000.000 đồng.

2. Các đối tượng được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này được hỗ trợ bằng tiền một lần, cụ thể như sau:

- a) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi: 100.000.000 đồng;
- b) Bác sĩ: 200.000.000 đồng;
- c) Thạc sĩ có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên: 250.000.000 đồng;
- d) Chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học: 250.000.000 đồng;
- đ) Tiến sĩ có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên: 400.000.000 đồng;
- e) Chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, Bác sĩ nội trú: 400.000.000 đồng;
- g) Giáo sư, Phó Giáo sư: 500.000.000 đồng.

3. Các đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị quyết này được hỗ trợ 20.000.000 đồng/tháng.

4. Các đối tượng thu hút có nhiều văn bằng khác nhau thì chỉ được hưởng một mức thu hút đối với văn bằng cao nhất.

Mục 2

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO

Điều 9. Đào tạo sau đại học

1. Đối tượng, điều kiện

a) Cán bộ, công chức có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ; Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu; Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo; có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm. Riêng đối với những trường hợp được đào tạo theo Đề án phát triển nguồn nhân lực thì không nhất thiết phải phù hợp với vị trí việc làm nhưng sau khi hoàn thành khóa học sẽ được bố trí phù hợp với vị trí việc làm.

b) Viên chức đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có); Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo; có chuyên ngành đào tạo phù

hợp với vị trí việc làm. Riêng đối với những trường hợp được đào tạo theo Đề án phát triển nguồn nhân lực thì không nhất thiết phải phù hợp với vị trí việc làm nhưng sau khi hoàn thành khóa học sẽ được bố trí phù hợp với vị trí việc làm.

2. Chính sách hỗ trợ

- a) Học phí và các chi phí bắt buộc theo thông báo của cơ sở đào tạo (nếu có).
- b) Mức hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành khóa đào tạo:

Trong nước

Tiến sĩ	120.000.000 đồng/người/khóa.
Thạc sĩ	80.000.000 đồng/người/khóa.
Bác sĩ nội trú	100.000.000 đồng/người/khóa.
Chuyên khoa cấp II học lên tiến sĩ:	80.000.000 đồng/người/khóa.
Chuyên khoa cấp II ngành y:	100.000.000 đồng/người/khóa.
Chuyên khoa cấp I học lên thạc sĩ:	60.000.000 đồng/người/khóa.
Chuyên khoa cấp I ngành y:	80.000.000 đồng/người/khóa.

Nước ngoài

Tiến sĩ	240.000.000 đồng/người/khóa.
Thạc sĩ	150.000.000 đồng/người/khóa.
Bác sĩ nội trú	180.000.000 đồng/người/khóa.

Điều 10. Chính sách khuyến khích tự đào tạo sau đại học

1. Đối tượng, điều kiện

a) Cán bộ, công chức có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm nhận bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo; có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

b) Viên chức đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có); Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo; có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

2. Chính sách hỗ trợ

Cán bộ, công chức, viên chức tự túc đi đào tạo trình độ sau đại học ngoài việc hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp (nếu có), được tính hỗ trợ kinh phí như sau:

- a) Hỗ trợ sau khi nhận bằng tốt nghiệp thạc sĩ: 50.000.000 đồng/người/khóa.
- b) Hỗ trợ sau khi nhận bằng tốt nghiệp tiến sĩ: 80.000.000 đồng/người/khóa.

Điều 11. Đào tạo bác sĩ

1. Đối tượng, điều kiện

a) Công chức, viên chức ngành y tế đang công tác trên địa bàn tỉnh: Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo đại học; Cam kết thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

b) Học sinh tốt nghiệp tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh; Có phẩm chất đạo đức tốt; kết quả học tập đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của cơ sở đào tạo; Cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

c) Sinh viên đang học khoa y tại các trường đại học trong nước và nước ngoài; Có phẩm chất đạo đức tốt; Cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

2. Chính sách hỗ trợ

a) Học phí và các chi phí bắt buộc theo thông báo của cơ sở đào tạo (nếu có).

b) Mức hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành khóa đào tạo: 60.000.000 đồng.

Mục 3

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 12. Đối tượng, điều kiện

1. Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý còn ít nhất 05 năm đến tuổi nghỉ hưu hoặc dưới 45 tuổi trong quy hoạch các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

2. Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia chương trình bồi dưỡng chất lượng cao.

3. Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với mục tiêu, nội dung của khóa bồi dưỡng; Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm trước liền kề; Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật.

Điều 13. Hình thức và thời gian bồi dưỡng

1. Hình thức bồi dưỡng

a) Mời chuyên gia trong và ngoài nước đến giảng dạy tại tỉnh Tây Ninh;

b) Cử đi bồi dưỡng trong nước hoặc ngoài nước.

2. Thời gian bồi dưỡng

Thời gian của khóa bồi dưỡng kéo dài không quá 03 (ba) tháng.

Điều 14. Chính sách hỗ trợ

1. Được thực hiện theo Nghị quyết số 21/2019/NQ/HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Nếu đối tượng được hưởng chính sách theo các quy định đào tạo, bồi dưỡng khác hoặc của Nhà nước thì không được hưởng chính sách hỗ trợ này.

CHƯƠNG III

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC,

VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN NGÀNH Y TẾ

Điều 15. Đối tượng

1. Bác sĩ phục vụ, công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện, các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; bác sĩ công tác tại Cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
2. Công chức đang công tác tại cơ quan Sở Y tế và các Chi cục trực thuộc Sở Y tế có trình độ chuyên môn là bác sĩ, dược sĩ.
3. Viên chức và người được ký hợp đồng lao động đối với các vị trí việc làm là viên chức y tế theo quy định của pháp luật.
4. Nhân viên y tế khu phố.

Điều 16. Chính sách hỗ trợ

1. Các đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị quyết này được hưởng mức trợ cấp kinh phí: 4.000.000 đồng/người/tháng;
2. Các đối tượng được quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 15 Nghị quyết này được hưởng mức trợ cấp kinh phí: 3.000.000 đồng/người/tháng;
3. Các đối tượng được quy định tại khoản 4, Điều 15 Nghị quyết này được hưởng mức trợ cấp kinh phí: 450.000 đồng/người/tháng.

CHƯƠNG IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, PHƯƠNG THỨC CẤP KINH PHÍ, NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ ĐÈN BÙ CHI PHÍ

Điều 17. Thẩm quyền quyết định các đối tượng được thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các trường hợp thu hút, hỗ trợ đào tạo sau đại học, đại học và hỗ trợ bồi dưỡng chất lượng cao.
2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo bác sĩ theo địa chỉ sử dụng, quyết định hỗ trợ đào tạo bác sĩ và quyết định hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức, nhân viên ngành y tế.

Điều 18. Phương thức cấp kinh phí

1. Học phí và các chi phí bắt buộc khác theo thông báo của cơ sở đào tạo: được chuyển trực tiếp cho cơ sở đào tạo hoặc thanh toán lại cho cá nhân nếu cá nhân tham gia đào tạo hoặc bồi dưỡng trước khi được cấp kinh phí. Trường hợp tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài, tỷ giá quy đổi ngoại tệ được áp dụng theo tỷ giá bán của ngân hàng giao dịch công bố tại thời điểm lập thủ tục cấp kinh phí;

2. Mức hỗ trợ một lần sau khi hoàn thành khóa đào tạo: nhận trực tiếp tại Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh hoặc chuyển khoản đến tài khoản của cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ;

3. Vé máy bay và bảo hiểm: Sở Nội vụ tham mưu tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng mua hoặc cấp trực tiếp cho học viên;

4. Chi phí nơi ở được chuyển trực tiếp cho cơ sở đào tạo hoặc chuyển trực tiếp cho học viên theo trường hợp cụ thể;

5. Sinh hoạt phí và các chi phí khác (nếu có): chuyển trực tiếp cho học viên. Trường hợp học viên được cử tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài tỷ giá quy đổi ngoại tệ được áp dụng theo tỷ giá bán của ngân hàng giao dịch công bố tại thời điểm lập thủ tục cấp kinh phí;

6. Phí chuyển tiền do ngân sách tỉnh chi trả.

Điều 19. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 20. Đền bù chi phí

1. Đền bù chi phí đào tạo:

a) Các đối tượng hưởng chính sách đào tạo theo Nghị quyết này phải bồi thường chi phí khi thuộc một trong các trường hợp sau:

Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc.

Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp.

Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định.

Riêng các đối tượng đã hưởng chính sách khuyến khích tự đào tạo sau đại học nếu bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết thì phải đền bù theo quy định.

b) Mức đền bù: theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đền bù chi phí bồi dưỡng:

a) Các đối tượng hưởng chính sách bồi dưỡng theo Nghị quyết này phải bồi thường chi phí khi tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian học.

b) Mức đền bù: toàn bộ chi phí khóa bồi dưỡng.

3. Đền bù chi phí thu hút: Các trường hợp được thu hút về tỉnh công tác nếu vi phạm tùy từng trường hợp cụ thể ngưng thực hiện chính sách thu hút; đền bù số chi phí đã hỗ trợ như sau:

a) Sau khi được bố trí làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Quyết định thu hút của cơ quan có thẩm quyền. Nếu chuyển công tác ra ngoài tỉnh

hoặc chuyển ra làm việc ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh trước thời gian thỏa thuận thì phải đền bù chi phí thu hút, việc đền bù chi phí thu hút được thực hiện như đền bù chi phí đào tạo theo quy định tại khoản 2, Điều 8, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Trong thời gian cam kết phục vụ mà đối tượng được thu hút tự ý bỏ việc, hoặc không hoàn thành nhiệm vụ theo đánh giá của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong thời gian 02 năm liên tiếp thì phải bồi hoàn số tiền được tỉnh thu hút theo tỉ lệ thời gian cam kết phục vụ trừ đi thời gian đã công tác, cách tính được thực hiện theo nguyên tắc tại khoản 2, Điều 8, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

c) Thời hạn hoàn trả chi phí được tỉnh thu hút là 30 ngày, kể từ ngày có quyết định của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền. Nếu không hoàn trả trong thời hạn quy định, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sẽ lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Quyền lợi và trách nhiệm

1. Quyền lợi

a) Nếu cùng một nội dung hỗ trợ được quy định tại nhiều văn bản khác nhau, thì chỉ được hưởng mức cao nhất tại một văn bản.

b) Ngoài các khoản hỗ trợ theo quy định trên, đối tượng hưởng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nhân tài còn được hưởng các quyền lợi sau:

Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo trong nước: được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định; được tính thời gian đào tạo vào thời gian công tác liên tục; được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật; được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo.

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo ở nước ngoài được hưởng quyền lợi theo quy định pháp luật và quy chế của cơ quan, đơn vị.

Đối với người được thu hút: được bố trí vào vị trí việc làm tương xứng với trình độ, năng lực và chuyên ngành đào tạo; được xem xét bổ nhiệm vào các chức vụ phù hợp với năng lực, sở trường, phẩm chất, yêu cầu nhiệm vụ; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt nhiều thành tích thì được xem xét bổ nhiệm, đề bạt và ưu tiên cử đi đào tạo, bồi dưỡng chất lượng cao hơn ở trong và ngoài nước.

2. Trách nhiệm

a) Đối với đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện quy định về đào tạo cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện quy chế đào tạo và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học; thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản pháp luật khác.

b) Đối với đối tượng thu hút

Chấp hành việc phân công công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý, theo thời gian và địa bàn như đã cam kết (không tính thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng); trường hợp tự chấm dứt hợp đồng làm việc; bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ; không thực hiện đúng sự phân công, bố trí công tác thì chịu trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ các khoản trợ cấp đã được hưởng theo chính sách của tỉnh và các khoản trợ cấp đi học (nếu có) theo quy định hiện hành của Nhà nước. Việc hoàn trả phải hoàn thành trước khi làm các thủ tục chuyển đi và nghỉ việc tại cơ quan, đơn vị.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Áp dụng chính sách

1. Chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

a) Khuyến khích Doanh nghiệp nhà nước, Quỹ Đầu tư Phát triển Tây Ninh vận dụng chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ bồi dưỡng theo quy định tại Nghị quyết này để hỗ trợ cho người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên và người lao động tại doanh nghiệp; Người quản lý, người lao động tại Quỹ Đầu tư Phát triển Tây Ninh. Kinh phí thu hút, đào tạo, bồi dưỡng do đơn vị chi trả.

b) Đối với viên chức hưởng chính sách khuyến khích tự đào tạo sau đại học được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức, viên chức, nhân viên ngành Y tế

Được hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành. Riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên được sử dụng nguồn thu để hỗ trợ hàng tháng đối với Bác sĩ, viên chức và người được ký hợp đồng lao động đối với các vị trí việc làm là viên chức y tế theo quy định của pháp luật; nếu đơn vị có chênh lệch thu nhỏ hơn chi thì ngân sách nhà nước cấp bù.

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

1. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm: Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 15/4/2015 về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài; Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 27/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 15/4/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài; Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2021; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 sửa đổi, bổ sung Điều 1 và Điều 4 Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2021; Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2021.

2. Các đối tượng đang hưởng các chế độ hỗ trợ theo các Nghị quyết tại khoản 1 Điều này thì tiếp tục thực hiện đến khi hoàn thành khóa học.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khoá X, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2022./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tâm